| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ P**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:64/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26-8-2022
"*V/v yêu cầu giải quyết ly hôn*"

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Rmah HThuyên

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Nguyễn Thị Hiên

2. Ông Quách Đình Hoằng

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngọc Yến-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc "*Yêu cầu giải quyết ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H

Địa chỉ: Số 29 đường N, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*2. Bị đơn:* Bà Lê Thị L

Địa chỉ: Số 29 đường N, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn, ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông với bà Lê Thị L chung sống với nhau và đã đăng ký kết hôn từ ngày 23-10-1989 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được và không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay, ông cảm thấy không thể chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Thị L.

Ông và bà L có 03 con chung tên là Nguyễn Bảo P, sinh ngày 17-8-1990, Nguyễn Thị Bảo C, sinh ngày 26-4-1993 và Nguyễn Diệp N, sinh ngày 30-4-1997. Các con hiện nay đều đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành nên ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14-3-2022 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị L trình bày:

Bà L thống nhất như lời trình bày của ông H về hôn nhân, về thời gian đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và con chung. Quá trình chung sống, bà thừa nhận hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bà làm ăn thất bại. Nay ông H yêu cầu ly hôn nhưng bà L muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng để các con có mẹ, có cha nên bà không đồng ý ly hôn.

Bà và ông H có 03 con chung tên là Nguyễn Bảo P, sinh ngày 17-8-1990, Nguyễn Thị Bảo C, sinh ngày 26-4-1993 và Nguyễn Diệp N, sinh ngày 30-4-1997. Các con hiện nay đều đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự. Tòa án nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Lê Thị L. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là bà Lê Thị L có nơi cư trú tại phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền thụ lý, giải quyết.

Bị đơn bà Lê Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị L có đăng ký kết hôn từ ngày 23-10-1989 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Theo ông H trình bày thì quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, hiện nay ông và bà L đã sống ly thân và không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do vậy, ông cảm thấy không thể chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Thị L.

Quá trình giải quyế vụ án, bà L cũng thừa nhận hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bà làm ăn thất bại. Nay ông H yêu cầu ly hôn nhưng bà L muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng để các con có mẹ, có cha nên bà không đồng ý ly hôn.

[3] Xét nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa ông H và bà L là do bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong việc làm ăn, hiện nay ông H và bà L đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và cũng không có trách nhiệm gì với nhau. Hơn nữa, khi mâu thuẫn, bất đồng xảy ra thì không bên nào đưa ra được biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng, làm cơ sở cho việc đoàn tụ. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải cho hai vợ chồng đoàn tụ nhưng ông Hiền không đồng ý đoàn tụ nên hòa giải đoàn tụ không thành.

Từ nhận định trên thấy rằng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Ông H và bà L có 03 con chung tên là Nguyễn Bảo P, sinh ngày 17-8-1990, Nguyễn Thị Bảo C, sinh ngày 26-4-1993 và Nguyễn Diệp Nư, sinh ngày 30-4-1997. Các con hiện nay đều đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành, ông H và bà L đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung, ông Hiền và bà Lâm không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

[6] Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Căn cứ vào Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;*

*Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.*

***Tuyên Xử*:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

1. Cho ông Nguyễn Văn H được ly hôn bà Lê Thị L.

2. Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001332 ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Như vậy, ông Nguyễn Văn H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***
*- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;*
*- VKSND thành phố P;*
*- Chi cục THADS thành phố P;*
*- Các đương sự;*
*- UBND phường H, TP. P, Gia Lai (GCNKH số 116/1989);*
*- Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(Đã ký)*

**Rmah HThuyên**